

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 35./BC-DNC

Ngày 22 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

NĂM BÁO CÁO: 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600259352
- Vốn điều lệ: 88.340.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 88.340.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, T Đồng Nai
- Số điện thoại: 02513.899.886
- Số fax: 02513.997894
- Website: www.vatlieudongnai.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DND
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư XD & Vật liệu Đồng Nai được thành lập theo quyết định ngày 12 tháng 5 năm 2005 của Chủ tịch UBND tỉnh đồng Nai phê duyệt chuyển Công ty Khai thác Cát Đồng Nai thành công ty Cổ phần.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600259352 (số cũ 4703000281) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 29 tháng 09 năm 2005 thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 01 tháng 08 năm 2018

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai là công ty con của Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Biên Hòa (nay là Tổng Công ty CP Phát triển Khu Công nghiệp) theo Quyết định số 2487/QĐ-CT-UBT, ngày 07/7/2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Các sự kiện khác.

Đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch Upcom của sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 702/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 02/11/2016. Ngày giao dịch đầu tiên: 09/11/2016

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

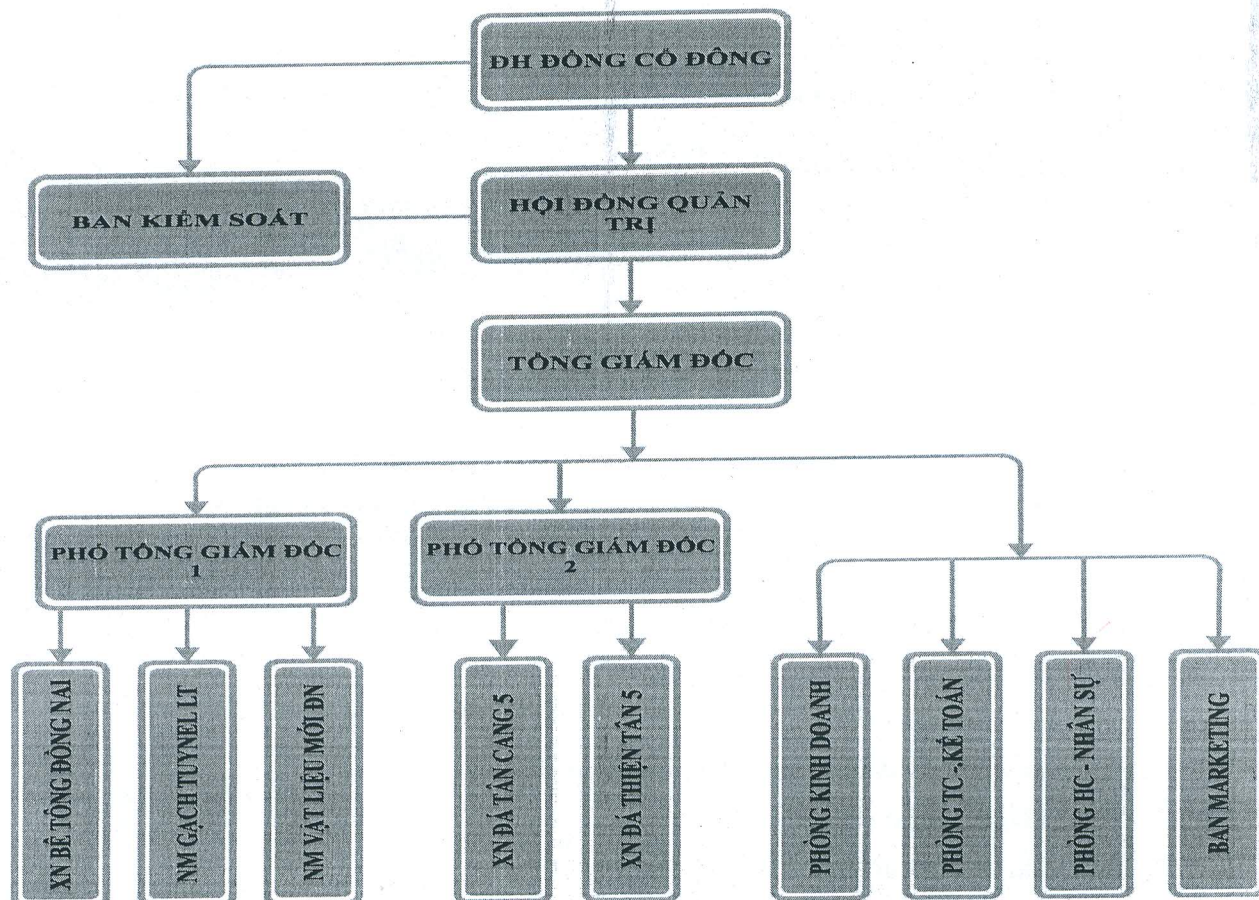
Ngành nghề kinh doanh: Khai thác cát, đất, đá, các loại; Sản xuất bê tông thương phẩm, gạch ngói các loại; Mua bán VLXD; Đầu tư xây dựng khu dân cư; San lấp mặt bằng.

- Địa bàn kinh doanh: Khu vực Đông Nam bộ

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:





- Các công ty con, công ty liên kết: Không
- 4. Định hướng phát triển
- Phát triển thương hiệu DNC.
- Tập trung nguồn lực phát triển các lĩnh vực chính (theo thứ tự ưu tiên): Khai thác khoáng sản; Sản xuất vật liệu xây dựng; Thi công san lấp, xây dựng.
- Đầu tư dự án sản phẩm vật liệu mới.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Tham gia các chương trình từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và các phong trào phát động của các cơ quan chức năng.

5. Các rủi ro:

Trong năm 2020 ảnh hưởng của đại dịch Covid19 đã tác động tiêu cực đến tình hình kinh doanh của công ty. Đại dịch đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh từ các khách hàng trong lĩnh vực xây dựng, gián tiếp làm giảm nhu cầu mua hàng hóa, dịch vụ từ Công ty. Do đó, tổng doanh thu của Công ty trong năm 2020 giảm nhiều so với 2019.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

(đvt: tr đồng)

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% 2020/2019	% TH/KH
1	Doanh thu + TN khác	264.132	265.500	188.744	71	71
2	Tổng chi phí	248.343	249.600	173.869	70	70
3	Lợi nhuận trước thuế	15.789	15.900	14.875	94	94
4	LN sau thuế	12.672	12.720	12.751	101	100

Trong năm 2020 doanh thu của Công ty giảm nhiều so với năm 2019 và so với KH 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh, chỉ đạt 71% so với KH và năm 2019, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế đạt 100%

so với KH2020 do Công ty được hưởng ưu đãi chính sách thuế thu nhập DN (Giảm 30% theo nghị định 144/2020/NĐ-CP)

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành: (Đến 31/12/2020)

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Trương Cường	CT HĐQT	270808887	13/10/2005	CA Đồng Nai	77 Võ Thị Sáu P Thống Nhất BH Đnai	18.600	0,21
2	Nguyễn Thế Phòng	P.CT HĐQT kiêm TGD	270978331	30/08/2016	CA Đồng Nai	KP2 P Tân Hiệp BH Đnai	33.300	0,38
3	Lê Thị Giang	TV HĐQT kiêm P.TGD	271241851	11/12/2013	CA Đồng Nai	KP2, An Bình, Biên Hòa, Đnai	106.300	1,2
4	Nguyễn Tiến Toàn	P.TGD	271427215	12/10/2004	CA Đồng Nai	KP6, Vĩnh An, Vĩnh Cửu, ĐNai	2.000	0,02
5	Trần Thị Quy	Trưởng BKS	270675370	27/8/2004	CA Đồng Nai	Khu Bàu cá Long Thành ĐNai	5.264	0,06
6	Phạm Thái Hoài Hương	KTT	271516354	21/06/2013	CA Đồng Nai	KP5, An Bình, Biên Hòa, ĐNai	5.000	0,05

– Những thay đổi trong ban điều hành:

Đến thời điểm 31/12/2020: Không

Đến thời điểm lập báo cáo:

+ Bà Lê Thị Giang Chức vụ Tổng Giám Đốc (Bổ nhiệm ngày 01/01/2021)

+ Ông Nguyễn Thế Phòng Chức vụ Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/01/2021)

– Số lượng cán bộ, nhân viên và người lao động trong toàn công ty tại ngày 31/12/2020 là : 152 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty đang thực hiện đầu tư 02 dự án

- Dự án mở đá Tân Cang 5: tại xã Phước Tân Tp Biên Hòa, Đồng Nai với tổng diện tích là 25 ha. Tổng chi phí đầu tư lũy kế đến cuối năm 2020 là khoảng 132 tỷ đồng.

- Dự án mở đá Thiện Tân 5 tại huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai với diện tích 27,7 ha. Tổng chi phí đầu tư lũy kế đến cuối năm 2020 là khoảng 34 tỷ đồng.

Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	205.138	195.193	-4.8
Doanh thu thuần	262.457	187.657	28,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.516	15.368	-1
Lợi nhuận khác	272	-493	-281
Lợi nhuận trước thuế	15.788	14.875	-6
Lợi nhuận sau thuế	12.672	12.752	1
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11%	-	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1.09	1.08	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.98	0.93	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.39	0.35	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.64	0.55	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	33.07	22.63	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.28	0.96	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.05	0.07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.10	0.10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.06	0.07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.06	0.08	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành:	8.834.000
- Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra:	8.834.000
- Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành:	8.834.000
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành:	10.000 đ/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

	Số lượng CP	Tỉ lệ
- Cổ đông nhà nước:	4.619.340	52.29%
- Cổ đông khác:	4.214.660	47,71%
<i>Trong đó: + Cá nhân trong nước:</i>	<i>1.584.840</i>	<i>17.95%</i>
+ Cá nhân nước ngoài:	40.100	0.45%
+ Tổ chức trong nước:	2.589.620	29.31%

(Theo danh sách cổ đông của TT lưu ký chứng khoán chốt ngày 15/09/2020)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.2 Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.
Tổng số điện tiêu thụ trong năm 2020 là 1.603.945 KW với giá trị là 3.131 triệu đồng
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3 Tiêu thụ nước

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động SXKD trong năm:
Trong năm 2020 công ty tiêu thụ nước với tổng số tiền là 224 tr đồng.

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
- Tỉ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Thực hiện tuân thủ theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
Số lao động bình quân trong năm 2020 là 148 người, mức lương bình quân người lao động là 8,9 triệu đồng/người/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
Trang bị bảo hộ lao động theo quy định.
Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hàng năm.

Phối hợp với Công đoàn Công ty tổ chức tham quan nghỉ dưỡng cho người lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Tổ chức cho người lao động học tập các lớp đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn phù hợp với tổng chi phí đào tạo trong năm 2020 là 116 tr đồng gồm:

- Các lớp dài hạn: Lớp giám đốc điều hành CEO, thạc sĩ
- Các lớp ngắn hạn: Quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ, thẩm định dự án đầu tư, tập huấn chính sách thuế, đào tạo hệ thống quản lý ISO...

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện các chương trình từ thiện, ủng hộ người nghèo, tham gia xây dựng nhà tình thương và các phong trào do địa phương phát động.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Lĩnh vực khai thác khoáng sản

- Xác định lĩnh vực khai thác khoáng sản là chính trong định hướng phát triển, do vậy Công ty đã có những biện pháp linh hoạt trong quản lý điều hành hoạt động mỏ.
- Mỏ Thiệt Tân 5: đang tiếp tục tiến hành cấp phép giai đoạn 2 (16,8 ha) dự kiến tháng 6/2021 sẽ hoàn thành giấy phép.
- Mỏ Tân Cang 5: Sản lượng sản xuất trong năm 2020 giảm do đã khai thác xuống độ sâu quy định, chưa mở rộng được diện tích khai thác do gặp khó khăn trong công tác đền bù các diện tích liền kề moong đang khai thác. Thủ tục xin cấp phép cote – 80 vẫn đang triển khai thực hiện.

Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng:

- Xí nghiệp Bê tông và Nhà máy Gạch Tuynel đã có nhiều nỗ lực trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chất lượng sản phẩm ổn định, tuy nhiên vẫn khó khăn trong vấn đề cạnh tranh về giá.

Lĩnh vực đầu tư, góp vốn liên doanh.

Giá trị vốn góp đầu tư đến cuối năm 2020: 2.050,6 triệu đồng.

Thu nhập về đầu tư, góp vốn trong năm 2019: 255 triệu đồng.

2. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài sản

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	34.103.983.580	40.911.509.929
Trả trước cho người bán	1.628.911.058	1.315.476.776
Các khoản phải thu khác	557.353.028	534.945.016
Cộng các khoản phải thu ngắn hạn	36.290.247.666	42.761.931.721
Dự phòng phải thu khó đòi	(3.514.135.640)	(2.912.807.810)
Giá trị thuần của các khoản phải thu	32.776.112.026	39.849.123.911

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	34.459.639.692	36.788.864.477
Người mua trả tiền trước	1.155.437.987	1.774.409.672
Tổng cộng	35.615.077.679	38.563.274.149

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Công ty quản lý và thực hiện quá trình quản lý tuân thủ theo các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

- Tập trung đầu tư phát triển cho lĩnh vực khai thác khoáng sản và các dự án mỏ: Tiếp tục xin cấp phép khai thác cote – 80 mỏ Tân Cang 5 và xin cấp phép giai đoạn 2 (16,8 ha) mỏ Thiên Tân 5.
- Đầu tư mới 1 trạm trộn bê tông lắp đặt tại KV Long Thành để cung cấp cho thị trường Long Thành, Nhơn Trạch.
- Nghiên cứu phương án sử dụng mặt bằng tại Vĩnh An và phần diện tích còn lại của khu khai thác đất tại Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành, văn phòng công ty.
- Đầu tư cho công tác nhân sự về quản lý, kỹ thuật, đặc biệt là trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, đáp ứng cho yêu cầu phát triển của Công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường*

Thực hiện đúng các quy định về luật bảo vệ môi trường.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Đảm bảo mức thu nhập ổn định người lao động .

Thực hiện các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của DN đến cộng đồng địa phương*

Thực hiện các chương trình từ thiện, ủng hộ người nghèo, tham gia xây dựng nhà tình thương và các phong trào do địa phương phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

- Năm 2020, Ban Điều hành và các đơn vị cùng nỗ lực phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận kế hoạch.
- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động.
- Tuân thủ các chế độ chính sách của nhà nước.
- Thực hiện tốt các mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Ban Điều hành đã triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị kịp thời, đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- Ban điều hành đã thực hiện đúng Điều lệ, đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, và kịp thời.
- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành. Các thành viên đã có sự nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động để xây dựng và phát triển thương hiệu, nhằm thúc đẩy kinh doanh, nâng cao giá trị Công ty.

9352-
TY
AN
Y DUN
LIU
NAI
T. DON

- Tập trung nguồn lực phát triển lĩnh vực khai thác đá theo đúng định hướng của Công ty. Xin cấp phép khai thác mỏ đá Tân Cang 5 xuống cost – 80, đền bù diện tích còn lại của mỏ. Xin cấp phép giai đoạn 2 (16,8 ha) mỏ Thiện Tân 5.
- Tìm kiếm địa điểm tại KV Long Thành để Đầu tư mới 1 trạm trộn bê tông cung cấp cho thị trường Long Thành, Nhơn Trạch.
- Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có trong toàn Công ty. Chú trọng trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, năng lực điều hành, đặc biệt là kỹ sư quản lý và khai thác mỏ.
- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, làm tăng khả năng quay vòng vốn.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ tên	Chức danh	Tỉ lệ CP biểu quyết	Ghi chú
Trương Cường	Chủ tịch	12,5	Chuyên trách
Nguyễn Thế Phòng	Phó chủ tịch	20,38	Tổng giám đốc
Trương Minh Hoàng	Thành viên	10,00	Không điều hành
Lê Thị Bích Thủy	Thành viên	11,32	Không điều hành
Lê Thị Giang	Thành viên	1,2	Phó TGĐ

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp theo quy định, ngoài ra còn triển khai xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 09 lần. Nội dung và kết quả các cuộc họp:

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019
- Thông qua kế hoạch năm 2020 và Quý I năm 2020.
- Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vật tư, nhiên liệu năm 2019
- Phê duyệt định mức sử dụng vật tư, nhiên liệu năm 2020
- Tạm trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2019.
- Chi thường năm 2019 cho người lao động và người quản lý Công ty.
- Thống nhất phương án đầu tư Dự án Nhà máy Vật liệu Mới Đồng Nai tại Cụm Công nghiệp Sản xuất VLXD Hồ Nai 3, Trầm Bom, Đồng Nai;
- Chấm dứt triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Vật liệu Mới Đồng Nai tại khu phố Tân Mai, phường Phước Tân, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.
- Thống nhất về Ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội: Ngày 27/3/2020.
- Dự kiến tổ chức Đại hội: Ngày 16/4/2020.
- Thống nhất chương trình, nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Thống nhất việc trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được điều chỉnh giảm các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 nếu dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thông qua Quyết toán quỹ tiền lương năm 2019; Phê duyệt Kế hoạch lao động tiền lương năm 2020.
- Thông qua hệ thống thang bảng lương năm 2020.
- Thống nhất việc thành lập Nhà máy Vật liệu Mới Đồng Nai.

- Thống nhất việc sáp nhập phòng Dự án vào phòng Kinh doanh.
- Thống nhất Phương án khai thác kinh doanh đá nguyên liệu tại mỏ Tân Cang 5.
- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý I năm 2020.
- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2020.
- Đồng ý về chủ trương chấm dứt hợp đồng số gia công xay đá tại mỏ đá Tân Cang 5 với Doanh nghiệp tư nhân Bích Liên.
- Thống nhất mua lại đường dây trung thế và trạm điện 1.250 KVA của Doanh nghiệp tư nhân Bích Liên để phục vụ cho hoạt động khai thác.
- Thống nhất đền bù đất cho:
 - Bà Nguyễn Thị Thủy và ông Phan Văn Tươi - Mỏ Tân Cang 5
 - Thống nhất đền bù đất cho: Bà Trương Thị Sang - Mỏ Thiện Tân 5
 - Thống nhất việc tái bổ nhiệm bà Lê Thị Hồng giữ chức Phó Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai.
 - Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty DNC năm 2020.
 - Hội đồng Quản trị Công ty giao Ban Tổng Giám đốc ký hợp đồng chuyển nhượng, sang tên GCNQSDĐ từ các hộ dân của dự án mỏ đá.
 - Thông qua chi trả cổ tức năm 2019 cho cổ đông.
 - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý II năm 2020.
 - Thống nhất theo kế hoạch phân đấu quý III năm 2020.
 - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý III năm 2020.
 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2020.
 - Thống nhất giới thiệu nhân sự bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
 - Thông qua Kế hoạch doanh năm 2021
 - Thông qua Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2021
 - Ông Nguyễn Thế Phòng thôi giữ chức Tổng Giám đốc Công ty, để nghỉ hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/01/2021.
 - Bổ nhiệm bà: Lê Thị Giang giữ chức Tổng Giám đốc Công ty, thời gian bổ nhiệm 05 năm kể từ ngày 01/01/2021.
- d. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: 02 thành viên trên tổng số 05 thành viên.
 - Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị:
- e. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: 02 thành viên trên tổng số 05 thành viên.
 - Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị: Các thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp do chủ tịch hội đồng Quản trị triệu tập.
- f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. (Không)

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ tên	Chức danh	Tỉ lệ CP biểu quyết (%)	ghi chú
Trần Thị Quy	Trưởng BKS	10,06	Chuyên trách
Lê Thị Yên	Thành viên	0,02	
Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	0,006	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc chính sau:

- Tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp Ban kiểm soát luôn có ý kiến đóng góp về công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện kiểm soát định kỳ hàng quý và lập báo cáo kiểm soát năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Ông Nguyễn Thế Phòng (Phó CT HĐQT)	510.000.000 đồng
Bà Lê Thị Giang (TV HĐQT, Phó TGĐ)	480.000.000 đồng
Ông Trương Cường (Chủ tịch HĐQT)	456.000.000 đồng
Ông Nguyễn Tiến Toàn (Phó TGĐ)	420.000.000 đồng
Ông Trương Minh Hoàng (Thành viên HĐQT)	60.000.000 đồng
Bà Lê Thị Bích Thủy (Thành viên HĐQT)	60.000.000 đồng
Bà Trần Thị Quy (Trưởng BKS)	390.000.000 đồng
Bà Nguyễn Thị Hằng (TV BKS)	48.000.000 đồng
Bà Lê Thị Yến (TV BKS)	48.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng các quy định về quản trị của công ty.

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được kiểm toán đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty (www.vatlieudongnai.vn).

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ MẬT KẾ
ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI



Lê Thị Giang